

THÔNG BÁO

Kết quả đăng ký chuyên ngành đối với sinh viên Khóa 11 hệ chuẩn tại Học viện Chính sách và Phát triển

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-HVCSPT về việc đăng ký chuyên ngành đối với sinh viên Khóa 11 hệ chuẩn;

Căn cứ vào thực tế đăng ký chuyên ngành của sinh viên Khóa 11 hệ chuẩn và kết luận của Giám đốc Học viện tại cuộc họp ngày 07/10/2021,

Học viện Chính sách và Phát triển thông báo kết quả đăng ký chuyên ngành đối với sinh viên Khóa 11 hệ chuẩn như sau:

1. Tạm dừng không tổ chức lớp học Khóa 11 các chuyên ngành sau do không đủ sinh viên đăng ký theo quy định

- Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý công thuộc ngành Kinh tế
- Chuyên ngành Thẩm định giá thuộc ngành Tài chính Ngân hàng

Các sinh viên đã đăng ký vào 2 chuyên ngành trên sẽ được xét vào chuyên ngành ở nguyện vọng tiếp theo.

2. Nguyên tắc xét tuyển các chuyên ngành

2.1 Ngành Kinh tế

- Chuyên ngành Đầu tư: Sinh viên đăng ký NV1 vào chuyên ngành Đầu tư, có điểm TBC học tập năm học 2020-2021 ≥ 1.33
- Chuyên ngành Đấu thầu và Quản lý dự án: gồm các đối tượng
 - + Sinh viên đăng ký NV1 vào chuyên ngành Đấu thầu và Quản lý dự án;
 - + Sinh viên ngành Kinh tế không trúng tuyển NV1 vào các chuyên ngành khác, có đăng ký NV2 vào chuyên ngành Đấu thầu và Quản lý dự án;
 - + Sinh viên ngành Kinh tế không đăng ký chuyên ngành.
- Chuyên ngành Phân tích dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh: gồm các đối tượng
 - + Sinh viên đăng ký NV1 vào chuyên ngành Phân tích dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh;
 - + Sinh viên ngành Kinh tế không trúng tuyển NV1 vào các chuyên ngành khác, có đăng ký NV2 vào chuyên ngành Phân tích dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh.

2.2 Ngành Kinh tế phát triển

- Chuyên ngành Kinh tế phát triển: gồm các đối tượng
 - + Sinh viên đăng ký NV1 vào chuyên ngành Kinh tế phát triển;
 - + Sinh viên ngành Kinh tế phát triển không đăng ký chuyên ngành.
- Chuyên ngành Kế hoạch phát triển: gồm các sinh viên đăng ký NV1 vào chuyên ngành Kế hoạch phát triển.

2.3 Ngành Kinh tế quốc tế

- Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại: gồm các đối tượng
 - + Sinh viên đăng ký NV1 vào chuyên ngành Kinh tế đối ngoại;
 - + Sinh viên ngành Kinh tế quốc tế không đăng ký chuyên ngành.
- Chuyên ngành Thương mại quốc tế: gồm các sinh viên đăng ký NV1 vào chuyên ngành Thương mại quốc tế.

2.4 Ngành Tài chính - Ngân hàng

- Chuyên ngành Tài chính: Sinh viên đăng ký NV1 vào chuyên ngành Tài chính và có điểm TBC học tập năm học 2020-2021 ≥ 2.12
- Chuyên ngành Ngân hàng: gồm các đối tượng
 - + Sinh viên đăng ký NV1 vào chuyên ngành Ngân hàng;
 - + Sinh viên ngành Tài chính Ngân hàng không trúng tuyển NV1 vào các chuyên ngành khác, có đăng ký NV2 vào chuyên ngành Ngân hàng;
 - + Sinh viên ngành Tài chính Ngân hàng không đăng ký chuyên ngành.
- Chuyên ngành Kế toán: gồm các đối tượng
 - + Sinh viên đăng ký NV1 vào chuyên ngành Kế toán;
 - + Sinh viên ngành Tài chính Ngân hàng không trúng tuyển NV1 vào các chuyên ngành khác, có đăng ký NV2 vào chuyên ngành Kế toán.

2.5 Ngành Quản trị kinh doanh

- Chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp: gồm các đối tượng
 - + Sinh viên đăng ký NV1 vào chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp;
 - + Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh không trúng tuyển NV1 vào các chuyên ngành khác, có đăng ký NV2 vào chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp;
 - + Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh không đăng ký chuyên ngành.
- Chuyên ngành Quản trị marketing: các sinh viên đăng ký NV1 và có điểm TBC học tập năm học 2020-2021 ≥ 1.03
- Chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch: gồm các đối tượng
 - + Sinh viên đăng ký NV1 vào chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch;
 - + Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh không trúng tuyển NV1 vào các chuyên ngành khác, có đăng ký NV2 vào chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các đơn vị thuộc HV (để thực hiện);
- Website HV;
- Lưu TC-HC, QLĐT(03b).



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trần Trọng Nguyên